

# THÔNG TIN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

**Tên đề tài:** Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức áp dụng giá trị hợp lý tác động đến khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp xây lắp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Chuyên ngành** : Kế toán **Mã số:** 9340301

**Họ và tên nghiên cứu sinh** : Nguyễn Thanh Tùng **Khóa:** 06

**Người hướng dẫn khoa học** : Hướng dẫn 1. PGS.TS Phan Thanh Hải  
: Hướng dẫn 2. TS Hồ Văn Nhân

**Cơ sở đào tạo** : Đại học Duy Tân

## 1. Những kết quả chính của luận án

Nghiên cứu đã hệ thống hóa được cơ sở lý luận về giá trị hợp lý áp dụng trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp, cụ thể trong luận án này là các doanh nghiệp xây lắp. Bởi giá trị hợp lý cung cấp thông tin tại thời điểm hiện tại và ghi nhận sự thay đổi về giá trị, từ đó cung cấp thông tin hữu ích cho đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp khi sử dụng thông tin báo cáo. Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực tế về việc áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán đối với lĩnh vực các doanh nghiệp xây lắp ở Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận dưới góc độ nhận thức của các chủ thể bên trong doanh nghiệp. Cụ thể, nghiên cứu đã xác định được 9 nhân tố độc lập và 1 nhân tố phụ thuộc với 63 quan sát, đồng thời xây dựng các giả thuyết và mô hình nghiên cứu. Kết quả kiểm định thang đo các nhân tố và đo lường sự ảnh hưởng của các nhân tố đến việc áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán đối với lĩnh vực các doanh nghiệp xây lắp ở Thành phố Hồ Chí Minh, xác định có chín nhân tố ảnh hưởng đạt độ tin cậy, trong đó có hai nhân tố ảnh hưởng ngược chiều. Đồng thời kết quả của nghiên cứu cũng cho thấy khi nhận thức áp dụng kế toán theo giá trị hợp lý càng cao thì khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán càng lớn. Điều này cho thấy đa số các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp xây lắp trong phạm vi khảo sát ủng hộ khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán. Từ đó một số hàm ý chính sách, quản trị được đề xuất nhằm thúc đẩy nhanh tiến trình áp dụng IFRS hoàn toàn tại Việt Nam trong thời gian đến.

## 2. Những đóng góp mới của luận án

Trong nghiên cứu của Cairns và cộng sự (2011) cho rằng, giá trị hợp lý được nhận định là một trong những nguyên nhân gây ra sự khác biệt trong chế độ kế toán ở các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Thật vậy, Việt Nam cần phải giảm đi sự khác biệt này trong kế toán, cụ thể là sự khác biệt giữa báo cáo tài chính của Việt Nam với các quốc gia khác trên thế giới đã vận dụng IFRS. Luận án này được thực hiện phần nào đã làm rõ những vấn đề có liên quan đến sự minh bạch của báo cáo tài chính khi áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các doanh nghiệp xây lắp và có những đóng góp đáng kể như sau:

*Về mặt lý thuyết:* Luận án đã xác định được khoảng trống trong nghiên cứu về mặt nhận thức áp dụng và ảnh hưởng của nhận thức áp dụng tác động đến khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp xây lắp với nhiều vị trí và chức danh khác nhau trong doanh nghiệp. Từ đó đề xuất xây dựng mô hình nghiên cứu lý thuyết gồm 9 nhân tố nhận thức độc lập: Các quy định pháp lý, Áp lực từ thuế, Tính hữu ích, Tính đáng tin cậy, Quan hệ chi phí-lợi ích, Kiểm toán độc lập, Quy mô doanh nghiệp, Trình độ nhân viên kế toán, Nhận thức của nhà quản lý, kế toán (*nhân tố trung*

gian); và 1 nhân tố phụ thuộc “Khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán” với 63 quan sát trên cơ sở kế thừa và phát triển thêm từ các nghiên cứu trước đã công bố.

*Về mặt thực tiễn:*

- Luận án khảo sát 16 chuyên gia cho thấy rằng 100% các chuyên gia đều đồng ý với 9 nhân tố (bao gồm cả vi mô và vĩ mô) và thang đo trong bảng khảo sát. Các chuyên gia không bổ sung thêm nhân tố hay thang đo mới. Từ đó tác giả làm cơ sở để xây dựng các bước tiếp theo như câu hỏi khảo sát chính thức, thu thập dữ liệu và kết quả kiểm định EFA, CFA, SEM với kết quả có 9 nhân tố ảnh hưởng đến khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các doanh nghiệp xây lắp.

- Dữ liệu của nghiên cứu được thu thập và phân tích thông qua việc khảo sát 808 người là chủ sở hữu, nhà quản lý, kiểm toán viên nội bộ hiện đang làm việc trực tiếp tại 350 doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp định lượng dựa trên phần mềm SPSS và AMOS 20 với các kỹ thuật phân tích như: Cronbach's Alpha test, Exploratory Factor Analysis (EFA), Confirmatory Factor Analysis (CFA), and Structural Equation Modeling (SEM). Kết quả đạt được 66.08%, kết quả này giải thích cho tổng biến thiên về sự phù hợp của mô hình nghiên cứu với ý nghĩa quan trọng về khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán đối với các doanh nghiệp xây lắp.

### **3. Khả năng ứng dụng thực tế**

Kết quả nghiên cứu của luận án có tính ứng dụng cao đối với các doanh nghiệp xây lắp trong bối cảnh hiện nay Việt Nam đang hội nhập với kế toán quốc tế IFRS, là cơ sở cho các doanh nghiệp xây lắp tham khảo và ra quyết định áp dụng giá trị hợp lý trong công tác kế toán. Bên cạnh đó thông qua kết quả nghiên cứu này và các hàm ý chính sách, hàm ý quản trị trình bày trong luận án là nguồn thông tin cần thiết cho Bộ Tài chính, các Hiệp hội nghề kế toán kiểm toán có những nhận định về thực trạng nhận thức của các chủ thể bên trong doanh nghiệp về giá trị hợp lý, từ đó đánh giá được những nhân tố ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến việc ban hành các văn bản pháp lý trong việc vận dụng các IFRS nói chung trong kế toán Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, các trường đại học tại Việt Nam cần sớm đưa vào chương trình đào tạo ở bậc đại học về IFRS và giá trị hợp lý có lộ trình một cách cụ thể và rõ ràng.

### **4. Hướng nghiên cứu tiếp theo**

*Thứ nhất*, đối với mô hình nghiên cứu, trong các nghiên cứu tiếp theo các tác giả có thể mở rộng thêm mô hình nghiên cứu với các nhân tố độc lập như: nhận thức của nhà đầu tư, nhận thức của nhà nghiên cứu, nhận thức của kiểm toán viên nội bộ trong các doanh nghiệp xây lắp.

*Thứ hai*, đối với phạm vi nghiên cứu, với các nghiên cứu tiếp theo nên phân tích thêm về quan điểm của nhà ban hành chính sách. Mở rộng việc khảo sát với quy mô rộng hơn, có thể là trong nhiều tỉnh thành lớn hoặc phạm vi cả nước. Bảng câu hỏi khảo sát có thể thực hiện trong nhiều thời điểm khác nhau.

*Thứ ba*, đối với cỡ mẫu, trong các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng với số lượng phiếu khảo sát nhiều hơn nữa (có thể là 2000 hoặc 3000 phiếu) để có thể làm đại diện đánh giá được khách quan hơn cho lĩnh vực (ngành nghề) cần khảo sát.

*Thứ tư*, đối với phương pháp nghiên cứu, phần nghiên cứu định tính cần phỏng vấn chuyên sâu các chuyên gia với số lượng nhiều hơn nữa (có thể là 30-40 chuyên gia) nhằm đạt được kết quả tốt nhất khi xây dựng phiếu khảo sát định lượng sơ bộ và khảo sát thử.

Ngoài ra, khi thu thập dữ liệu để thực hiện phương pháp định lượng thì cần thu thập số lượng bảng khảo sát nhiều hơn nữa, có thể là 450 - 500 phiếu.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

### Bài báo Quốc tế đăng thuộc danh mục HDGSNN công nhận:

- [1]. Phuong Nguyen Thi Thanh, Hai Thanh Phan, **Tung Nguyen Thanh**, Tien Vo Thi Thuy (2020). Factors Affecting Accrual Accounting Reform And Transparency, Performance in The Public Sector in Vietnam, *Problems and Perspectives in Management*, 18(2),180-193. [http://dx.doi.org/10.21511/ppm.18\(2\).2020.16](http://dx.doi.org/10.21511/ppm.18(2).2020.16)
- [2]. Phan Thanh Hai, Le Duc Toan, Nguyen Le Dinh Quy, **Nguyen Thanh Tung** (2020). Research Factors Affecting Professional Skepticism And Audit Quality: Evidence In Vietnam. *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, 13(1), 830-847. [HTTPS://WWW.IJICC.NET/IMAGES/VOL\\_13/13182\\_HAI\\_2020\\_E\\_R.PDF](HTTPS://WWW.IJICC.NET/IMAGES/VOL_13/13182_HAI_2020_E_R.PDF)
- [3]. Hai Thanh PHAN, Thuong Thi MAI, **Tung Thanh NGUYEN** (2021). The Impact of Emotional Intelligence Orientation on Audit Sustainability: Empirical Evidence from Vietnam. *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 8(3), 1021-1034. <https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no3.1021>.
- [4]. Hai-Thanh Phan, Phu-Huu Nguyen, Cuong-Thanh Nguyen, Tien-Thuy Thi Vo and **Tung-Thanh Nguyen** (2021). Effect of emotional intelligence on auditors' judgment and audit sustainability: Empirical evidence from Vietnam. *Problems and Perspectives in Management*, 19(2), 333-345. doi:[10.21511/ppm.19\(2\).2021.27](https://doi.org/10.21511/ppm.19(2).2021.27)
- [5]. **Tung Nguyen Thanh**, Hai Phan Thanh, Nhan Ho Van, Tien Vo Thi Thuy, Thuong Mai Thi (2023). Factors Affecting the Applicability of Fair Value Accounting with Applied Perception as a Mediator: The Case Study in Construction Enterprises, Vietnam. *Problems and Perspectives in Management*.

### Bài báo trong nước đăng trên Kỷ yếu Hội thảo quốc tế thường niên:

- [6]. Phan Thanh Hai, Mai Thi Thuong, **Nguyen Thanh Tung** (2020). Antecedents of Emotional Intelligence Orientation and Its Impact on Audit Sustainability: Empirical Evidence from Certified Public Accountants (CPAs) in Vietnam, 540-561. *International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2020)*, Hanoi City, Vietnam.
- [7]. **Nguyen Thanh Tung**, Phan Thanh Hai, Ho Van Nhan, M.T.Thuong, V.T.T.Tien (2022). Determinants Influencing the Applicability of Fair Value Accounting with Applied Perception as a Mediator: The Case of Construction Firm in Vietnam, 181-204. *International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022)*, Hanoi City, Vietnam.
- [8]. **Nguyen Thanh Tung**, Phan Thanh Hai, Ho Van Nhan, M.T.Thuong (2022). Factors Affecting the Application of Fair Value to Real Estate Assets in Real Estate Businesses in Vietnam, 271-285. *International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022)*, Hanoi City, Vietnam.

- [9]. Ho Tuan Vu, Le Anh Tuan, **Nguyen Thanh Tung**, D.T.T.Hien, N.K.T.Hang, H.T.Sinh (2022). Research of Factors Affecting the Career Choose of Accounting Students – Survey in Danang City, 2083-2093. *International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), Hanoi City, Vietnam.*

**Bài báo trong nước đăng trên Tạp chí Ngành thuộc danh mục HDGSNN công nhận:**

- [10]. **Nguyễn Thanh Tùng**, Nguyễn Văn Bảo (2020). Khác biệt về kế toán doanh nghiệp xây lắp tại Việt Nam, 58-62. *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán. ISSN 1859-1914. Số tháng 10/2020(205).*
- [11]. **Nguyễn Thanh Tùng**, Phan Thanh Hải, Hồ Văn Nhân (2021). Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán, 61-66. *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán. ISSN 1859-1914. Số 8/2021(215).*

**Bài báo trong nước đăng trên Kỷ yếu Hội thảo quốc gia:**

- [12]. **Nguyễn Thanh Tùng**, Phan Thanh Hải (2021). Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng giá trị hợp lý - Tổng quan và khoảng trống rút ra cho nghiên cứu tại Việt Nam, 179-189. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia về Kế toán & Kiểm toán (VCAA 2020). ISBN: 978-60484-5572-9, Đà Nẵng.*
- [13]. **Nguyễn Thanh Tùng**, Nguyễn Thị Ánh Linh (2022). Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn chính sách kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam, 462-473. *Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Thành phố. ACFB2022\_HUTECH. ISBN: 978-604-79-2942-9.*
- [14]. **Nguyễn Thanh Tùng**, Phan Thanh Hải, Hồ Văn Nhân (2022). Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng áp dụng giá trị hợp lý trong kế toán thông qua biến trung gian nhận thức áp dụng: khảo sát thực nghiệm tại các doanh nghiệp xây lắp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, 53-69. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Kế toán và Kiểm toán – VCAA 2022, Trường Đại học Quy Nhơn.*
- [15]. Võ Thị Mỹ Thắm, **Nguyễn Thanh Tùng**, Lê Thị Hậu (2023). Quan điểm về mô hình áp dụng kế toán giá trị hợp lý trong trường hợp cho người lập và người sử dụng tại Việt Nam. *Hội Thảo Khoa Học FBDI2023\_HUTECH, ISBN: 978-604-79-3627-4, Trường Đại học Công nghệ TP HCM, tháng 6/2023.*
- [16]. **Nguyễn Thanh Tùng**, Lê Thị Hậu (2023). Nhận thức từ người hành nghề kế toán về lợi ích và thách thức khi áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam. *Hội thảo khoa học Quốc gia “Xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán, Kiểm toán và Quản trị trong bối cảnh mới”, Trường Đại học Nha Trang, tháng 7/2023.*

**Nghiên cứu sinh**

**Nguyễn Thanh Tùng**